TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

B án số: 48/2023/HS-ST
Ngày: 21/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ - TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Hương L.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Miện
2. Ông Nguyễn Ngọc Trứ

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Ngô Đức Nghiêm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXX-HSST ngày 06 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B – sinh năm 1996 (Có mặt tại phiên tòa)

NĐKNKTT và chỗ ở: tổ dân phố Lý Viên, TT Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Nh - sinh năm 1977 và bà Ngô Thị H – sinh năm 1977; Vợ: Nguyễn Nam Ph – sinh năm 1997; Bị cáo có một con: Nguyễn Hoàng Nam – sinh năm 2020; Gia đình có hai anh em bị cáo là con cả;

*Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2023 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;

2. Hoàng Văn T – sinh năm 1976 (Có mặt tại phiên tòa);

NĐKNKTT và chỗ ở: thôn Cẩm Trung, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Knh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Qu– sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị Th – sinh năm 1954; Vợ: Dương Thị L – sinh năm 1977; Bị cáo có hai con: Lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2002; Gia đình có ba anh chị em bị cáo là con thứ hai.

*Tiền án, tiền sự: Không;

* Nhân thân:

- Ngày 21/6/2006, Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Chấp hành xong ngày 14/6/2007);

- Ngày 07/7/2010, Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Chấp hành xong ngày 16/7/2012);

Bị cáo bị bắt khẩn cấp bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2023 đến nay hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm Giữ Công an huyện Hiệp Hòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

-Chị Dương Thị L – sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Cẩm Trung, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Hoàng S - sinh năm 1958(Vắng mặt)

Địa chỉ: Danh Thượng 2, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

-Chị Nguyễn Thanh Hương – sinh năm 1984(Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố 1, TT Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

-Anh Trần Văn L – sinh năm 1988(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Dinh Hương, TT Thắng, Hiệp Hòa, Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 08 giờ 40 phút, ngày 11/4/2023; Tại tổ dân phố Trung Tâm, TT Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tổ công tác của Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang Nguyễn Văn B – sinh năm 1996; Trú tại tổ dân phố Lý Viên, TT Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: thu tại áo khoác bên trái áo B đang mặc 02(hai) gói giấy bạc, mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong có hai đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu (Trong đó: một đoạn màu vàng, một đoạn màu cam) bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy. Ngoài ra, thu giữ 01 xe máy điện BKS MDD – 014.62. B khai nhận toàn bộ số vật chứng trên là ma túy Hêrôine của B tàng trữ.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn B, kết quả thu giữ được: Tại mặt kệ tivi phòng khách nhà B có 01 (một) lọ nhựa màu trắng có chữ "NUTRILITE" bên trong có: 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ bên trong có chất cục bột màu trắng nghi là ma túy; 02 (hai) đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu (Trong đó một đoạn màu vàng, một đoạn màu cam) bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy; 02(Hai) gói nilon (Loại vỏ túi nilon đựng xi Lh) được hàn kín bên trong mỗi gói đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy. Cơ quan điều tra đã lập biên B khám xét, niêm phong toàn bộ vật chứng thu giữ trong phong bì ký hiệu "KX".

Tại Cơ quan điều tra B khai nhận bị nghiện ma túy, tối ngày 09/4/2023, B mua của Hoàng Văn T – sinh năm 1976; Trú tại: thôn Cẩm Trung, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa với giá là: 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Sau khi mua ma túy, về nhà B chia nhỏ ra nhiều ống và nhiều túi để ở kệ tivi phòng khách nhà B với mục đích để sử dụng

dần. B đã sử dụng nhiều lần, sáng ngày 09/4/2023, B cầm một ít ma túy đi đến Thị trấn Bắc Lý thì bị Công an bắt quả tang.

Cùng ngày 11/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn T – sinh năm 1976; Trú tại: thôn Cẩm Trung, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang: Thu giữ tại bên trong thành đầu giường trong phòng ngủ của Hoàng Văn T 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, T khai nhận đó là số ma túy của T. Cơ quan Công an đã lập biên B, niêm phong toàn bộ vật chứng thu giữ trong phong bì ký hiệu "KX" và thu giữ 01 cân điện tử màu đen.

Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T Cơ quan điều tra thu giữ của T 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn T; số tiền: 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung màu đen đã qua sử dụng. Tại Cơ quan điều tra T khai nhận toàn bộ hành vi bán ma túy cho B. Nguồn gốc số ma túy T khai, do T bị nghiện ma túy, sáng ngày 09/4/2023 khi B hỏi mua ma túy thì T nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời và sử dụng, chiều ngày 09/4/2023 T đi xe máy đến đường tròn thuộc Thành Phố Thái Nguyên mua của một người đàn ông không quen biết 02 chỉ ma túy Hêrôin với giá 7.000.000 đồng, T cầm số ma túy trên về nhà chia thành hai phần và cất dưới đầu giường của T, tối ngày 09/4/2023 T đã bán cho B 01 chỉ ma túy được 4.000.000đ, số còn lại T đã sử dụng nhiều lần và nếu có người hỏi mua thì bán. Số tiền thu giữ của T là tiền T bán ma túy cho B.

Ngày 11/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang giám định số vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn B và Hoàng Văn T.

Tại kết luận giám định số: 683/KL – KTHS ngày 17/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"1. Trong 01(một) hộp bìa cát tông ký hiệu "QT" được niêm phong gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 đoạn ống nhựa đều được hàn kín 02 đầu (Trong đó có một đoạn màu vàng, 01 đoạn màu cam) là ma túy có tổng khối lượng 0,079 gam loại Hêrôin, có tên khoa hoạc là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

-Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói nilon có chữ và số màu xanh (loại vỏ túi đựng xi Lh) là ma túy, có khối lượng 0,298gam loại Hêrôin có tên khoa học là Diacetylmorphine được, quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

2. Trong 01(một) phong bì ký hiệu "KX" được niêm phong gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng là 0,337 gam loại Hêrôin, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 gói nilon có chữ và số màu xanh (loại vỏ túi đựng xi Lh) là ma túy, có khối lượng 0,281 gam loại Hêrôin có tên khoa học là Diacetylmorphineđược, quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu (trong đó có hai đoạn màu vàng, 01 đoạn màu cam) là ma túy, có khối lượng 0,089 gam loại Hêrôin, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sụng năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất"

- Trong 01 phong bì ký hiệu "KX1" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng là 2.082 gam, loại Hêrôin, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất"

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa kiểm tra chiếc điện thoại thu giữ của Hoàng Văn T. Kết quả không có giữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B từ 20 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 11/4/2023.

2. Hoàng Văn T phạm tội "Mua B trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251 điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 11/4/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo Nguyễn Văn B; Áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo Hoàng Văn T từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp bìa cát tông ký hiệu "QT"; 01(một) phong bì ký hiệu "KX"; 01 phong bì ký hiệu "KX1"; Bên trong có chứa các mẫu còn lại sau giám định có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang.

- 01(một) cân điện tử màu đen và 01 (một) hộp nhựa màu trắng "NUTRILITE", có chữ và hoa văn;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền: 4.000.000đ.

* Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01(một) căn cước công dân của bị cáo T có số căn cước là: 024076016054; 01 điện thoại 01(một) điện thoại di động Samsung màu đen đã qua sử dụng có số IMEI: 353112440047880/01 đã qua sử dụng nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo Nguyễn Văn B và bị cáo Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa,Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo như nội dung B Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian xảy ra vụ án. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận B Cáo trạng số 50/CT – VKSHH ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội không oan.

[3] Vào hồi 08 giờ 40 phút ngày 11/4/2023, Công an huyện Hiệp Hòa đã bắt quả tang tại tổ dân phố Trung Tâm, TT Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang bị cáo Nguyễn Văn B đang có hành vi tàng trữ trái phép. Thu giữ trên người bị cáo và thu giữ tại nơi ở của bị cáo số lượng ma túy B tàng trữ là: 1.084 gam, loại Hêrôin, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất". Cùng ngày 11/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Hoàng Văn T đã thu giữ được 2.082 gam, loại Hêrôin, có tên

khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sụng năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Số ma túy thu giữ được của Nguyễn Văn B có nguồn gốc là B mua của T vào tối ngày 09/4/2023 với giá là 4.000.000 đồng. Số ma túy thu giữ của Hoàng Văn T có nguồn gốc là T mua của một người đàn ông không quen biết tại đường tròn thuộc Thành Phố Thái Nguyên với số lượng 02 chỉ ma túy với giá 7.000.000đ. Sau đó, T đã bán cho B 01 chỉ với giá là 4.000.000đ, số ma túy còn lại T dùng để sử dụng và nếu có người hỏi mua thì bán.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn B và bị cáo Hoàng Văn T là nguy hiểm cho xã hội vì ma túy đã trở thành tệ nạn xã hội và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các loại vi phạm, tội phạm khác như mại dâm, trộm cắp, cướp của, giết người...; B thân các bị cáo là người đã trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tính nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Việc bị cáo B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng có thể dẫn đến chết người, làm lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV, làm suy đồi đạo đức xã hội và suy thoái giống nòi, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình và là nguồn gốc phát sinh của nhiều loại tội phạm khác. Việc bị cáo T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy lại càng nguy hiểm hơn bởi B thân bị cáo cũng là người nghiện ma túy như bị cáo B nhưng lại có hành vi kiếm lời và tiếp tay cho ma túy được lưu thông chỉ vì lợi ích của B thân cần phải bị lên án và xử lý là có căn cứ. Vì vậy, hành vi của bị cáo B và bị cáo T cần phải được xử lý nghiêm thì mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung là có căn cứ.

[5] Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, HĐXX thấy là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, HĐXX cần phân tích đánh giá như sau:

* Xét Về nhân thân:

- Bị cáo B có nhân thân tốt ;

- Bị cáo T có nhân thân xấu:

+ Ngày 21/6/2006, Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Chấp hành xong ngày 14/6/2007);

+ Ngày 07/7/2010, Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Chấp hành xong ngày 16/7/2012);

*Tiền án, tiền sự: Bị cáo B và bị cáo T đều không có tiền án, tiền sự.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo B và bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho hai bị cáo là có căn cứ. Bị cáo T có bố đẻ là thương binh và bị cáo là người thờ cúng bác ruột là liệt sỹ nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là có căn cứ.

Từ đánh giá nêu trên, HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng Điều 38 BLHS buộc cách ly bị cáo Nguyễn Văn B và bị cáo Hoàng Văn T ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo B đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang và bị cáo Hoàng Văn T đang bị

tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Hòa nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: B thân hai bị cáo đều là những người nghiện ma túy không có nghề nghiệp và thu nhập nên không có tài sản tích lũy. Việc bán ma túy của bị cáo T chỉ là nhất thời tham lam không mang tính chuyên nghiệp và B thân bị cáo cũng có nhu cầu sử dụng ma túy cho cơn nghiện của B thân. Vì vậy, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T và bị cáo B là có căn cứ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T nhưng T không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có bằng chứng để xử lý người này là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: vật chứng hiện đang bị thu giữ của bị cáo T là 01 chiếc điện thoại Samsung màu đen và 01 căn cước công dân của T không sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo T nhưng cần giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án là có căn cứ. Đối với số tiền 4.000.000đ là số tiền T bán ma túy cho B mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là có căn cứ. Đối với 01 cân điện tử màu đen T dùng để cân phân chia ma túy và số ma túy là các mẫu còn lại sau giám định có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và 01(một) hộp nhựa màu trắng "NUTRILITE" có chữ và hoa văn cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo B và bị cáo T phải chịu án phí HSST và hai bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn B 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 11/4/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Hoàng Văn T 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 11/4/2023.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp bìa cát tông ký hiệu "QT"; 01(một) phong bì ký hiệu "KX"; 01(một) phong bì ký hiệu "KX1"; Bên trong có chứa các mẫu còn lại sau giám định có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang.
- 01(một) cân điện tử màu đen và 01(một) hộp nhựa màu trắng "NUTRILITE" có chữ và hoa văn;
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền: 4.000.000đ.

* Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01(một) căn cước công dân của bị cáo T có số căn cước là: 024076016054; 01 điện thoại 01(một) điện thoại di động Samsung màu đen đã qua sử dụng có số IMEI: 353112440047880/01 đã qua sử dụng nhưng được giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết

326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo Nguyễn Văn B và bị cáo Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp B án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho hai bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt B án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sơ tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT,CQTHAHS CA huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND TT Thắng huyện Hiệp Hòa;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương L

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Bắc giang;*
- *VKSND huyện Hiệp Hòa;*
- *Cơ quan điều tra Hiệp Hòa;*
- *Cơ quan THA hình sự Hiệp Hòa;*
- *Chi cục THA DS huyện Hiệp Hòa;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG THỊ HƯƠNG L